

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1958 /BKHDĐT-KTĐPLT

V/v báo cáo tình hình triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2018.

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2018

Kính gửi: UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại văn bản số 141/TB-VPCP ngày 13/4/2018 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ liên quan việc thúc đẩy giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2018, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố báo cáo tình hình triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2018 theo các nội dung cơ bản sau:

1. Tình hình triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2018 của tỉnh/thành phố;
2. Tình hình chỉ đạo, giải pháp thực hiện kế hoạch đầu tư công 2018 của các địa phương trong Quý I/2018, Quý II/2018 và hàng tháng;
3. Tình hình thực hiện và giải ngân các dự án trong kế hoạch đầu tư công năm 2018 đến hết tháng 4/2018, dự kiến hết tháng 6/2018 và ước cả năm 2018;
4. Những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2018; Nguyên nhân của những vướng mắc, khó khăn đó.
5. Những nhiệm vụ, giải pháp và kiến nghị, đề xuất nhằm thúc đẩy giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2018 trong những tháng cuối năm.

*(Chi tiết Đề cương và biểu mẫu gửi kèm theo)*

Báo cáo của Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 11/5/2018** để phục vụ đoàn công tác tại địa phương và tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Ủy ban./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phó TTCP Vương Đình Huệ (để b/cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Sở KH&ĐT;
- Các Vụ: THKTQD; KTCN; KTDV; QPAN;  
KTĐN; KTNN; QLKK; L&VX;  
KCHT&ĐT; KHGDĐT&MT;
- Lưu: VT, Vụ KTĐP&LT.



## **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2018**

### **1. Tình hình triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2018**

Triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố đã phân bổ/thông báo kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 cho các chủ đầu tư tại các quyết định/văn bản, cụ thể:

- Tổng số vốn, số vốn theo từng nguồn vốn;
- Tổng số dự án và tương ứng theo từng nguồn vốn.

### **2. Tình hình chỉ đạo, giải pháp thực hiện kế hoạch đầu tư công 2018 trong Quý I/2018, Quý II/2018 và hàng tháng.**

Các văn bản chỉ đạo, điều hành, các nhiệm vụ, giải pháp triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2018 từ đầu năm đến nay.

### **3. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2018**

- Tổng giá trị khối lượng thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2018 đến hết tháng 4/2018, dự kiến hết tháng 6/2018 và ước cả năm 2018 (khối lượng thực hiện, năng lực tăng thêm, kết quả và khả năng giải ngân), cụ thể đối với từng nguồn vốn:

- + Ngân sách Trung ương hỗ trợ các chương trình mục tiêu;
- + Ngân sách Trung ương hỗ trợ các chương trình mục tiêu quốc gia;
- + Vốn trái phiếu Chính phủ;
- + Vốn nước ngoài (ODA);
- + Vốn cân đối ngân sách địa phương;
- + Nguồn khác (nếu có).
- Tình hình xử lý nợ đọng XDCCB và thu hồi các khoản vốn ứng trước;
- Tình hình triển khai các dự án lớn trên địa bàn;
- Tình hình rà soát, điều chỉnh, phê duyệt lại các dự án có số vốn bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 trên TMĐT thấp mà dự kiến hoàn thành trong giai đoạn này.

### **4. Những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2018; Nguyên nhân của những vướng mắc, khó khăn đó.**

- Đề nghị UBND tỉnh/thành phố đánh giá cụ thể, chính xác những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2018; cụ thể một số dự án giải ngân chậm.

- Xác định những nguyên nhân chính, nguyên nhân chủ quan, khác quan ảnh hưởng đến giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2018.

**5. Những nhiệm vụ, giải pháp và kiến nghị, đề xuất nhằm thúc đẩy giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2018 trong những tháng cuối năm.**

Trên cơ sở những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2018; Nguyên nhân của những vướng mắc, khó khăn, UBND tỉnh/thành phố đưa ra những nhiệm vụ, giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc nhằm thúc đẩy giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2018 trong những tháng cuối năm, cụ thể:

- Những nhiệm vụ, giải pháp mà tỉnh/thành phố có thể chủ động xử lý;
- Những giải pháp kiến nghị đề xuất các bộ, ngành, Chính phủ, UBTWQH, Quốc hội để xử lý.



**PHỤ LỤC I**  
**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TỪ VỐN NSNN KẾ HOẠCH NĂM 2018**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chương trình/ngành, lĩnh vực	Kế hoạch năm 2018			Khối lượng thực hiện từ 01/01/2018 đến ngày 30/4/2018			Giải ngân KH năm 2018 từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/4/2018			Ước giải ngân KH năm 2018 từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/6/2018			Ước giải ngân KH năm 2018 từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/01/2019			Ghi chú
		Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	<b>TỔNG SỐ VỐN</b>																
<b>I</b>	<b>Đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương</b>																
1	Vốn theo tiêu chí tại QĐ số 40																
2	Vốn từ nguồn thu sử dụng đất																
3	Vốn từ nguồn thu xổ số kiến thiết																
4	Bội chi ngân sách																
<b>II</b>	<b>Ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình</b>																
1	Các chương trình mục tiêu quốc gia																
2	Các chương trình mục tiêu																
3	Trái phiếu Chính phủ																
4	Chương trình người có công																

PHỤ LỤC II

BÁO CÁO CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2018 VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU THEO TỪNG DỰ ÁN

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			KH năm 2018			Khởi lượng thực hiện Kế hoạch năm 2018 tính từ 01/01/2018 đến 30/4/2018		Giải ngân Kế hoạch năm 2018 từ 01/01/2018 đến 30/4/2018			Ước giải ngân Kế hoạch năm 2018 từ 01/01/2018 đến 30/6/2018			Ước giải ngân Kế hoạch năm 2018 từ 01/01/2018 đến 31/01/2019			Ghi chú						
				Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ..	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó								
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn		Tổng số	Trong đó											Tổng số		Trong đó		Tổng số	Trong đó		
									Thu hồi vốn ứng trước													Thanh toán nợ XDCB	Thu hồi vốn ứng trước		Thanh toán nợ XDCB	Thu hồi vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26		
	TỔNG SỐ																										
I	NGÀNH, LĨNH VỰC/CHƯƠNG TRÌNH ...																										
1	Chuẩn bị đầu tư																										
(1)	Dự án ...																										
2	Thực hiện dự án																										
2.1	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2017																										
(1)	Dự án ...																										
2.2	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2018																										
(1)	Dự án ...																										
2.3	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2018																										
(1)	Dự án ...																										
2.4	Các dự án khởi công mới năm 2018																										
(1)	Dự án ...																										
2.5	Các dự án gián hoãn tiến độ thi công và chuyển đổi hình thức đầu tư																										
(1)	Dự án ...																										
II	NGÀNH, LĨNH VỰC/CHƯƠNG TRÌNH ...																										
	PHÂN LOẠI NHƯ TRÊN																										

Ghi chú:

CTMTQG Giám nghèo bên ngoài; CTMTQG Nông thôn mới; Chương trình nhà ở cho người có công; 1500 Chương trình hỗ trợ đồng; không chi tiết từng dự án



**PHỤ LỤC IV**  
**BÁO CÁO CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2018 VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI**

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Mã tài trợ	Ngày ký kết hợp đồng	Ngày lập báo cáo	Quyết định đầu tư								Kế hoạch năm 2018						Khả năng thực hiện kế hoạch năm 2018 tính từ 01/01/2018 đến 30/4/2018	Giải ngân kế hoạch năm 2018 tính từ 01/01/2018 đến 30/4/2018					Ước giải ngân kế hoạch năm 2018 tính từ 01/01/2018 đến 30/6/2018				Ước giải ngân kế hoạch năm 2018 tính từ 01/01/2018 đến 31/01/2019				Ghi chú																							
						Số quyết định	TMDT						Trong đó						Vốn đầu ứng		Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)	Vốn đầu ứng	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)	Vốn đầu ứng	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)	Vốn đầu ứng	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)																														
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn đầu ứng <sup>(1)</sup> (vốn trong nước)		Vốn nước ngoài <sup>(2)</sup> (theo Hiệp định)		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số										Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số		Trong đó NSTW																						
								Tổng số	Trong đó: NSTW	Tính bằng ngoại tệ	Quy đổi ra tiền Việt																									Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại	Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại	Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại	Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại										
											Tổng số																																					Trong đó	Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại	Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại	Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38																				
	TỔNG SỐ																																																								
A	VỐN NƯỚC NGOÀI KHÔNG GIẢI NGÂN THEO CƠ CHẾ TẠI CHỖ TRONG NƯỚC																																																								
1	Ngành, Lĩnh vực.....																																																								
1	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2017																																																								
(1)	Dự án																																																								
2	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2018																																																								
(1)	Dự án																																																								
3	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2018																																																								
(1)	Dự án																																																								
4	Các dự án khởi công mới năm 2018																																																								
(1)	Dự án																																																								
5	Các dự án giải ngân tiền dự thi công và chuyển đổi hình thức đầu tư																																																								
(1)	Dự án																																																								
B	VỐN NƯỚC NGOÀI GIẢI NGÂN THEO CƠ CHẾ TẠI CHỖ TRONG NƯỚC																																																								
	Phân loại như phần A																																																								

Ghi chú:

(1) Phần vốn đối ứng sinh theo tiền Việt Nam đồng

(2) Số vốn nước ngoài (tính bằng ngoại tệ, đơn vị: triệu USD và ngoại tệ), quy đổi ra tiền Việt Nam đồng theo quy định tại Hiệp định, tương ứng Hiệp định không quy đổi sang tiền Việt Nam đồng quy đổi theo tỷ giá hối đoái tại thời điểm ký kết Hiệp định